TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 29 – 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quyền.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Văn Đông và ông Ty Trung Việt.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Trọng N**; sinh ngày: 18/02/1988 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T (đã chết) và bà Hoàng Thị T1 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/9/2024, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại**:
- Anh Trương Quốc T2, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Chị Vũ Thị Thu M, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
- Anh Trương Minh T3, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Anh Nông Văn T4, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu G, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng**:
- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/7/2024, Trương Minh T3 (sinh năm 1992), Nông Văn T4 (sinh năm 1990) cùng trú tại khu G, thị trấn B, huyện B cùng Hoàng Trọng N ăn uống ở phòng trọ của N tại thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B. Trong lúc ăn cơm, T3 hỏi Nghĩa địa chỉ nhà của anh Trương Quốc Thế T5 được N chỉ dẫn, cách nhà N 02 nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T3 và T4 đi bộ đến nhà anh T2 để T3 đòi lại khoản tiền anh T2 nợ T3 trước đó. Khi đến nhà, T3 thấy anh T2 đang ở ngồi ở ghế phòng khách, T3 hỏi đòi tiền thì anh T2 trả lời là chưa có tiền trả nợ. T3 bảo anh Thế ra ngoài nói chuyện nhưng anh T2 không nghe theo, do vậy cả hai người cự cãi nhau. Thấy vậy, T4 và T3 đi từ ngoài vào trong nhà xô đẩy, to tiếng với anh Thế T5 được chị Vũ Thị Thu M (là vợ anh T2) căn ngăn. Một lát sau, nghe thấy tiếng cãi nhau, N đi đến nhà anh T2 rồi tham gia cùng T3 và T4 cãi chửi nhau với anh T2. Lúc này, N lấy 01 chiếc mũ cối màu xanh đang đặt tại đầu trụ cột cầu thang tầng một nhà anh T2 ném vào màn hình ti vi nhãn hiệu Sony Bravia loại 55inch đang được đặt trên kệ ti vi đặt trong gian phòng khách nhà anh T2 làm ti vi bị vỡ màn hình. Thấy vậy, anh T2 chạy xuống bếp lấy 01 con dao lên dọa đuổi nhóm T3. Thấy vậy, N cũng đi về phòng trọ của mình lấy 01 con dao dài 20cm, cán bằng nhựa (loại dao gọt hoa quả) quay lại dọa anh T2, hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại. Lợi dụng lúc anh T2 không để ý, T3 và T4 lao vào đè ghì anh T2 xuống đất và dùng tay, chân đấm, đá vào người anh T2. Sau đó được mọi người can ngăn thì T3, T4 và N bỏ về.

Tại Biên bản xác định thiệt hại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập ngày 31/7/2024, xác định: sau khi kiểm tra thực tế chiếc ti vi nhãn hiệu Sony Bravia loại 55inch của anh Trương Quốc T2, bị hư hỏng toàn bộ màn hình, ngoài ra không hư hỏng bộ phận nào khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: màn hình ti vi Sony Bravia, loại 55 inch, sản xuất năm 2018, tại thời điểm định giá có giá trị là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên. N còn khai nhận: T3 và T4 đều là bạn bè quen biết của N; khi bước vào gian phòng khách nhà anh T2, N lấy chiếc mũ cối để ở đầu trụ cột cầu thang ném vào chiếc ti vi đang đặt trên kệ, mục đích là để dọa anh T2 để anh T2 phải trả tiền nợ cho T3. Trước khi N thực hiện hành vi, N không bàn bạc với ai. Khi N ném chiếc mũ cối về phía ti vi thì vị trí chiếc ti vi ở phía bên tay trái của N, cách chỗ N đứng

khoảng 3m, còn anh T2 đứng ở vị trí phía bên tay phải của N, cách chỗ N đứng khoảng 2,5m. Trong giai đoạn điều tra, N, anh T3 và anh T4 đã tự nguyện đóng góp tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho vợ chồng anh T2 và chị M với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Trong đó, bị cáo N đóng góp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho anh T2 và chị M, khoản tiền này đã bao gồm khoản bồi thường thiệt hại về tài sản do chiếc ti vi nhãn hiệu Sony Bravia loại 55inch của vợ chồng anh T2 và chị M bị hư hỏng.

Tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án, bị hại trong vụ án là anh Trương Quốc T2 và chị Vũ Thị Thu M đều có lời khai và quan điểm thể hiện: về diễn biến nội dung sự việc đúng như diễn biến nội dung vụ án đã nêu ở trên. Anh T2 và chị M đều khai nhận: chiếc ti vi nhãn hiệu Sony Bravia loại 55inch là tài sản chung của vợ chồng, được anh T2 và chị M mua năm 2019 với giá là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), sau khi bị N ném chiếc mũ cối vào màn hình làm cho T6 bị hư hỏng, vỡ nứt màn hình, không sử dụng được. Trong quá trình điều tra, anh T2 và chị M đã nhận được đầy đủ số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản của bị cáo nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, cũng không có yêu cầu, đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Trương Minh T3 và Nông Văn T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án đều có lời khai về quan điểm thể hiện: về diễn biến nội dung sự việc đúng như diễn biến nội dung vụ án đã nêu ở trên. Sau khi anh T3 và anh T4 gây ra thiệt hại về sức khỏe cho anh T2 còn bị cáo N gây ra thiệt hại về tài sản cho vợ chồng anh T2, thì anh T3, anh T4 và bị cáo N đã cùng đóng góp tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả cho vợ chồng anh T2 với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Trong đó, bị cáo N bỏ ra số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); số tiền còn lại do anh T3 và anh T4 đóng góp để thực hiện việc bồi thường. Đây là thỏa thuận dân sự dựa trên cơ sở tự nguyện giữa các bên. Vì vậy, anh T3 và anh T4 đều không có yêu cầu, đề nghị gì về tài sản hoặc có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Những người làm chứng có lời khai tại giai đoạn điều tra phù hợp với diễn biến nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 545/CT-VKSBC ngày 12 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can bị can Hoàng Trọng N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm

hư hỏng tài sản", thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Trọng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11 cm (loại dao gọt hoa quả); 01 con dao, chiều dài cả cán và lưỡi dao là 35,5 cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại, dài 22cm, bản rộng lớn nhất 8,5cm, cán dao bằng gỗ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Biên bản, Sơ đồ xác định hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/7/2024, tại nhà anh Trương Quốc T2 thuộc thôn Đ, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Trọng N có hành vi dùng chiếc mũ cối ném vỡ màn hình ti vi Sony Bravia, loại 55 inch của gia đình anh T2, gây hư hỏng tài sản, tổng giá trị thiệt hại là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

[3] **Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:**

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): bị hại đã được bồi thường thiệt hại đầy đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc có đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng, tài sản đã thu giữ: 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm (loại dao gọt hoa quả) là tài sản thu giữ của bị cáo Hoàng Trọng N; 01 con dao, chiều dài cả cán và lưỡi dao là 35,5cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại, dài 22cm, bản rộng lớn nhất 8,5cm, cán dao bằng gỗ là tài sản thu giữ của anh Trương Quốc T2 nhưng không ai đề nghị được nhận lại và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi của anh Trương Minh T3 và anh Nông Văn T4 đã dùng tay, chân đánh anh Trương Quốc T2 gây thương tích nhẹ nhưng anh T2 từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện B để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Trọng N phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng N tháng 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm; 01 con dao, chiều dài cả cán và lưỡi dao là 35,5cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại, dài 22cm, bản rộng lớn nhất 8,5cm, cán dao bằng gỗ. Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và

"Tạm hoãn xuất cảnh" của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với bị cáo Hoàng Trọng N.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: buộc bị cáo Hoàng Trọng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyền

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.